BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

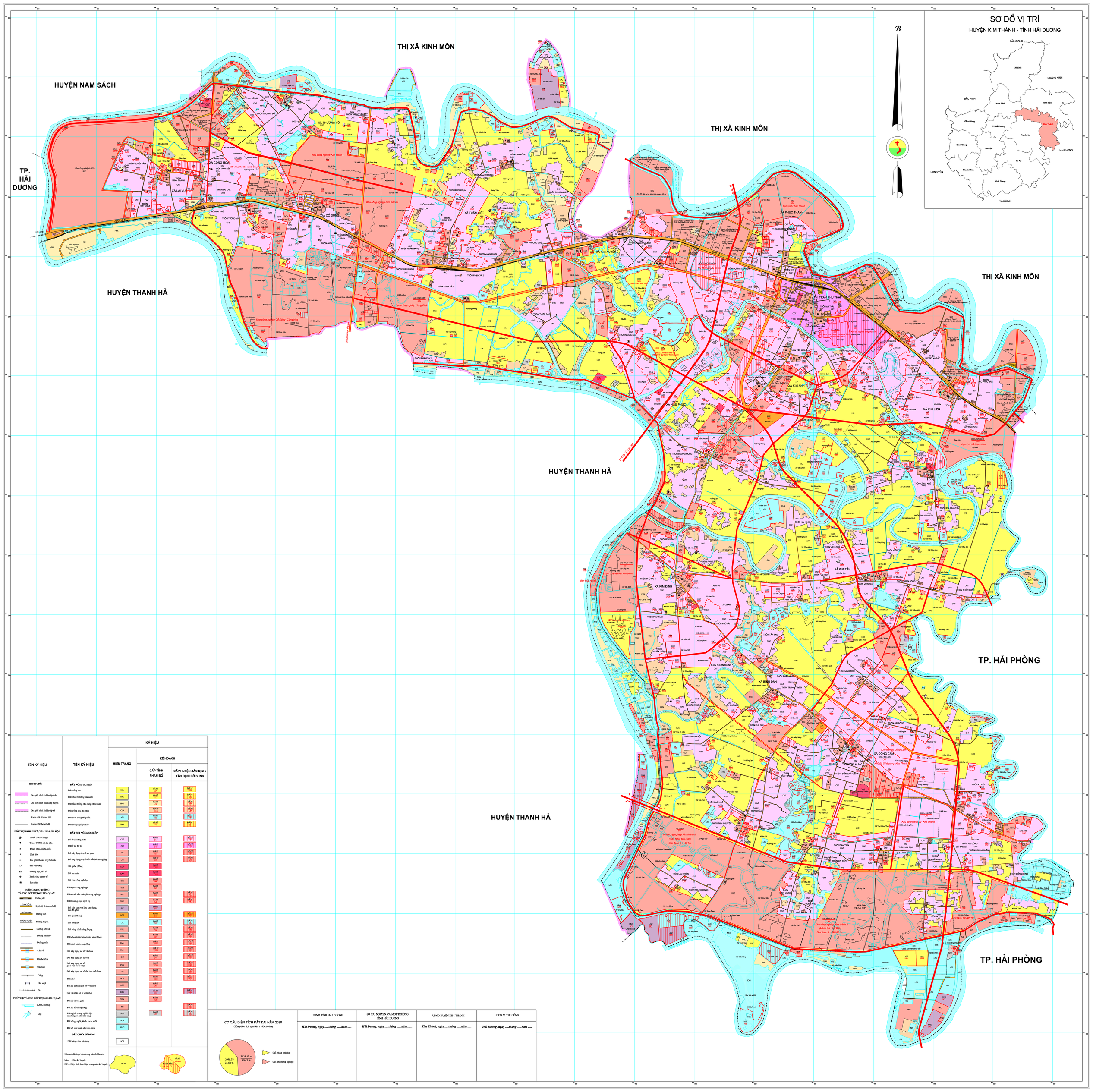

TÊN KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KẾ HOẠCH: CẤP TỈNH PHÂN BỔ	KẾ HOẠCH: CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH/ XÁC ĐỊNH BỔ SUNG
RANH GIỚI	**ĐẤT NÔNG NGHIỆP**			
Địa giới hành chính cấp tỉnh	Đất trồng lúa	LUA	MÃ KH LUA	MÃ KH LUA
Địa giới hành chính cấp huyện	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	MÃ KH LUC	MÃ KH LUC
Địa giới hành chính cấp xã	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	HNK	MÃ KH HNK	MÃ KH HNK
Ranh giới sử dụng đất	Đất trồng cây lâu năm	CLN	MÃ KH CLN	MÃ KH CLN
Ranh giới khoanh đất	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	MÃ KH NTS	MÃ KH NTS
ĐỐI TƯỢNG KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI	Đất nông nghiệp khác	NKH	MÃ KH NKH	MÃ KH NKH
Trụ sở UBND huyện	**ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**			
Trụ sở UBND xã, thị trấn	Đất ở tại nông thôn	ONT	MÃ KH ONT	MÃ KH ONT
Đình, chùa, miếu, đền	Đất ở tại đô thị	ODT	MÃ KH ODT	MÃ KH ODT
Nhà thờ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MÃ KH TSC	MÃ KH TSC
Đài phát thanh, truyền hình	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	MÃ KH DTS	MÃ KH DTS
Sân vận động	Đất quốc phòng	CQP	MÃ KH CQP	
Trường học, nhà trẻ	Đất an ninh	CAN	MÃ KH CAN	
Bệnh viện, trạm y tế	Đất khu công nghiệp	SKK	MÃ KH SKK	
Bưu điện	Đất cụm công nghiệp	SKN	MÃ KH SKN	
ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MÃ KH SKC	MÃ KH SKC
Đường sắt	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	MÃ KH TMD	MÃ KH TMD
QUỐC LỘ Quốc lộ và tên quốc lộ	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	MÃ KH SKX	
DƯỜNG TỈNH Đường tỉnh	Đất giao thông	DGT	MÃ KH DGT	MÃ KH DGT
DƯỜNG HUYỆN Đường huyện	Đất thủy lợi	DTL	MÃ KH DTL	MÃ KH DTL
Đường liên xã	Đất công trình năng lượng	DNL	MÃ KH DNL	MÃ KH DNL
Đường đất nhỏ	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	MÃ KH DBV	MÃ KH DBV
Đường môn	Đất sinh hoạt cộng đồng	DVH	MÃ KH DVH	MÃ KH DVH
Cầu sắt	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	MÃ KH DVH	MÃ KH DVH
Cầu bê tông	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MÃ KH DYT	MÃ KH DYT
Cầu treo	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MÃ KH DGD	MÃ KH DGD
Cống	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	MÃ KH DTT	MÃ KH DTT
Cầu vượt	Đất chợ	DCH	MÃ KH DCH	MÃ KH DCH
Đê	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	MÃ KH DDT	
THỦY HỆ VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MÃ KH DRA	MÃ KH DRA
Kênh, mương	Đất tôn giáo	TON	MÃ KH TON	
Đập	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		MÃ KH TIN
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	MÃ KH NTD	MÃ KH NTD
	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG			
	Đất bằng chưa sử dụng	BCS		

Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch

Năm.... : Năm kế hoạch

DT.... : Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch

MÃ KH

MÃ HIỆN TRẠNG / MÃ KH

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên 11506.93 ha)

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG	UBND HUYỆN KIM THÀNH	ĐƠN VỊ THI CÔNG
Hải Dương, ngày .....tháng .....năm	*Hải Dương, ngày .....tháng .....năm.....*	*Kim Thành, ngày .....tháng .....năm .....*	*Hải Dương, ngày .....tháng .....năm .....*

NGUỒN TÀI LIỆU:
- Bản đồ điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019
- Danh mục công trình kế hoạch sử dụng đất năm 2030

TỶ LỆ 1:10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung Tâm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương